

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một

cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3577/TTr-SCT ngày 12 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(có danh mục kèm theo)*.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của từng TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở, niêm yết công khai tại cơ quan; thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này; đăng nhập TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC đảm bảo các nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, đồng bộ nội dung TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống khác có liên quan theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện công khai đầy đủ Danh mục, nội dung TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của xã, phường, đặc khu và niêm yết công khai tại cơ quan; tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Danh mục TTHC thuộc lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ có số thứ tự 05 Mục I Phần A; lĩnh vực xuất nhập khẩu có số thứ tự 09, 10 Mục III Phần A; Danh mục TTHC số thứ tự từ 28 đến 30 Mục II Phần B; Danh mục TTHC có số thứ tự từ 01 đến 50 Mục I Phần C; Danh mục TTHC có số thứ tự từ 01 đến 09 Mục II Phần C tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

- Danh mục TTHC thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu có số thứ tự từ 33 đến 52 Mục II Phần B tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Thông tư số 26/2026/TT-BCT.

- Danh mục TTHC thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu có số thứ tự từ 13 đến 18 Mục III Phần A tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư số 26/2026/TT-BCT.

1. Sửa đổi, bổ sung Danh mục TTHC tương ứng được công bố tại các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 846/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025, số 1080/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025, số 408/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025, số 37/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026, số 353/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026, số 1080/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2026, số 1219/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026, số 1400/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026.

2. Bãi bỏ Danh mục TTHC tương ứng được công bố tại các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 487/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022, số 1080/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025, số 1301/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025, số 37/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026, số 1219/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CNXD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC, VTTV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền